

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN UYÊN  
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 16/2018/HS-ST

Ngày: 08/5/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Trương Văn Cần; Ông: Vàng A Kỷ.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:*** Bà Lò Thị Thoa – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

**Vàng A D** - Sinh năm 1964 - Sinh trú quán: Bản M, xã H, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 5/10; Con ông: Vàng A D, đã chết; Con bà: Lù Thị C, đã chết; Vợ: Thào Thị S, sinh năm 1965; Con: Bị can có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: không có. Ngày 15/4/2011, Vàng A D bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện đã được xóa án tích.

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/02/2018, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/2/2018.( có mặt)

**Người Bào chữa:** Bà Nguyễn Thị Nga

Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu( có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Sáng ngày 21/02/2018, Vàng A D đi từ lán nương thảo quả của gia đình ở trên rừng về nhà mình ở bản M, xã H, huyện Tân Uyên. Trên đường về, Vàng A D gặp một nương thuốc phiện không biết của ai, cây thuốc phiện đã có quả, trên các quả thuốc phiện đã bị chừa có nhựa chảy ra. Do bản thân nghiện thuốc phiện nên Vàng A D đã dùng que cạo lấy nhựa trên quả thuốc phiện cho vào túi nilon màu xanh gói lại mang về để sử dụng. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, Vàng A D về đến bản M, xã H, huyện Tân Uyên thì bị Công an huyện Tân Uyên bắt quả tang,

**b) Về các vấn đề khác của vụ án :**

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gói nhựa thuốc phiện, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu xanh, có khối lượng 2,1 gam.

Tại kết luận giám định số 121 ngày 27/02/2018, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu Kết luận: Căn cứ “ Biên bản niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng” lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 21/02/2018 tại Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thì: Số chất nhựa dẻo màu nâu, mùi hắc thu giữ của Vàng A D có khối lượng 2,1 gam (*Hai phẩy một gam*). Số chất nhựa dẻo, màu nâu, mùi hắc thu giữ của Vàng A D gửi đến giám định là Thuốc phiện. (*Bút lục số 19 Kết luận giám định*).

Vật chứng của vụ án: 2,1 gam nhựa thuốc phiện đã gửi giám định hết.

**c) Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:**

Tại bản cáo trạng số 10/KSĐT- MT, ngày 19/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên truy tố bị cáo Vàng A D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vàng A D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, vì bị cáo không có tài sản gì đáng giá và đảm nhiệm chức vụ gì.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Điều tra đã gửi giám định hết nên không đề cập giải quyết.

Lời bào chữa viên pháp lý: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s; r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm đ khoản

1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo. Xử phạt án thấp nhất đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Vàng A D đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 21/02/2018, Vàng A D đi từ lán nương thảo quả của gia đình ở trên rừng về nhà mình ở bản M, xã H, huyện Tân Uyên. Trên đường về, Vàng A D gặp một nương thuốc phiện không biết của ai, cây thuốc phiện đã có quả, trên các quả thuốc phiện đã bị chừa có nhựa chảy ra. Do bản thân nghiện thuốc phiện nên Vàng A D đã dùng que cạo lấy nhựa trên quả thuốc phiện cho vào túi nilon màu xanh gói lại mang về để sử dụng. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, Vàng A D về đến bản M, xã H, huyện Tân Uyên thì bị Công an huyện Tân Uyên bắt quả tang thu giữ 01 gói nhựa thuốc phiện, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu xanh, có khối lượng 2,1 gam.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện Tân Uyên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng qui định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc được gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhà nước ta đang đấu tranh quyết liệt để loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử phạt nghiêm khắc đối với những người nào có các hành vi liên quan đến ma túy. Xét cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Song sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về kinh tế bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, nghiện chất ma túy, không có tài sản gì đáng giá nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo qui định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc số 2,1 gam thuốc phiện, Vàng A D khai lấy ở nương thuốc phiện trồng trên rừng, không biết của ai. Do khu vực rừng sâu không có đường đi lại, D không nhớ được vị trí nương thuốc phiện nên không có căn cứ để điều tra làm rõ nguồn gốc số nhựa thuốc phiện và xử lý Vàng A D về hành vi Chiếm đoạt chất ma túy.

## **[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Điều tra đã gửi giám định hết nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

Về án phí: Bị cáo có giấy chứng nhận hộ nghèo nên cần miễn toàn bộ án phí đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Vàng A D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng A D 01 năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2018 đến ngày 27/02/2018 là 07 ngày bị cáo còn phải chấp hành tiếp 11 tháng 23 ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thụ hình.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Bị cáo;
- THA dân sự;
- CA; Trại giam.
- THA PT;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Văn Thanh**